

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 – Kinh phí tặng quà tết  
Nguyễn đán Tân Sửu.**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

*Căn cứ Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tặng quà cho người có công với cách mạng và thân nhân, đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng cần thiết khác dịp tết nguyên đán Tân Sửu 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ninh;*

*Căn cứ Công văn số 439/STC-TCHCSN ngày 28/1/2021 của Sở Tài chính về việc thông báo phân bổ kinh phí tặng quà, trợ cấp tết Nguyên đán năm 2021 của Sở Y tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị thực hiện tặng quà tết nguyên đán Tân Sửu cho các đối tượng theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND Tỉnh.

**Tổng số tiền: 1.845.500.000 đồng.**

(Chi tiết các đơn vị theo phụ lục đính kèm).

Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí trợ cấp tết cho các đối tượng xã hội – Dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu chi ngân sách nhà nước được giao, Các đơn vị thực hiện nhập tabmis (03 bản) và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT SYT (C/khai);
- Sở Tài chính;
- KBNN giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC5.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Diện**

**DỰ TOÁN BỔ SUNG THU CHI NSNN NĂM 2021 - NGUỒN KHÔNG TỰ CHỦ  
KINH PHÍ TẶNG QUÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN TÂN SỬU 2021**

*Đơn vị: Đồng*

STT	Tên đơn vị	Kinh phí chi tặng quà tết (Nguồn Kinh phí không tự chủ)			Ghi chú
		Tổng số tiền	Chi tặng thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân	Chi cho cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ trực cấp cứu, chữa bệnh trong dịp tết; Người tâm thần lang thang nuôi dưỡng tại BV SKTT	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.845.500.000</b>	<b>242.000.000</b>	<b>1.603.500.000</b>	
1	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	298.500.000	10.000.000	288.500.000	Đơn vị nhập tabmis cấp 4 vào mã ngành 398
2	Bệnh viện Bãi Cháy	283.000.000	4.000.000	279.000.000	
3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm phả	120.000.000	6.000.000	114.000.000	
4	Bệnh viện Y dược cổ truyền	23.000.000	2.000.000	21.000.000	
5	Bệnh viện phổi	51.000.000	-	51.000.000	
6	Bệnh viện Phục hồi chức năng	12.000.000	2.000.000	10.000.000	
7	Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần	66.500.000	-	66.500.000	
8	Bệnh viện Sản nhi	122.000.000	8.000.000	114.000.000	
9	Trung tâm vận chuyển cấp cứu	11.000.000		11.000.000	
10	Bệnh viện Đa khoa Cẩm phả	73.500.000		73.500.000	
11	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	65.000.000	-	65.000.000	
12	Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	41.000.000	2.000.000	39.000.000	
13	Trung tâm Y tế thị xã Đông triều	100.500.000	2.000.000	98.500.000	
14	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	88.500.000	-	88.500.000	
15	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	49.500.000	2.000.000	47.500.000	
16	Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	23.000.000		23.000.000	
17	Trung tâm Y tế huyện Ba chẽ	19.500.000		19.500.000	

18	Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	26.000.000		26.000.000	
19	Trung tâm Y tế huyện Cô Tô	16.500.000		16.500.000	
20	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	67.000.000	2.000.000	65.000.000	
21	Trung tâm Y tế thành phố Móng cái	63.000.000	4.000.000	59.000.000	
22	Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	15.000.000	4.000.000	11.000.000	
23	Trung tâm Y tế thành phố Cẩm phả	6.500.000	2.000.000	4.500.000	
24	Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	14.000.000	2.000.000	12.000.000	
25	Văn phòng Sở Y tế	190.000.000	190.000.000		
25.1	<i>Thầy thuốc ưu tú các đơn vị khác y tế khác (Sở Y tế, Trung tâm Pháp Y, Chi cục ATVSTP, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm giám định Y khoa</i>	22.000.000	22.000.000		
25.2	<i>Thầy thuốc ưu tú. Thầy thuốc nhân dân các đơn vị ngoài ngành</i>	8.000.000	8.000.000		
25.3	<i>Thầy thuốc ưu tú. Thầy thuốc nhân dân đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh</i>	160.000.000	160.000.000		